TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22-06-2026
V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Điện

2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2026 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 06 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Thị H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu V Đ, phường Đ, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Thị H và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn năm 2014 nhưng đến nay không thực hiện đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống cả hai xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dù đã nhiều lần tìm

biện pháp hàn gắn nhưng không thành. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thị H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T; Về con chung, trong thời kì hôn nhân cả hai có một người con chung tên Thị Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 06/8/2015 (giới tính nữ), khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của anh Nguyễn Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh thừa nhận có sống chung với chị Thị H nhưng đến nay không thực hiện đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống cả hai có phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài không thể hàn gắn. Nay anh thống nhất ly hôn với chị Thị H; Về con chung, anh thừa nhận có một người con chung với chị Thị H là cháu Thị Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 06/8/2015 (giới tính nữ), Khi ly hôn anh thống nhất giao con chung cho chị Thị H nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn". Bị đơn cư trú phường Đ, thành phố Cần Thơ, do đó Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt thời gian chung sống đến nay, các đương sự không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện; việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý. Đồng thời, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Thị H và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận giữa hai người có phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài, không còn khả năng hàn gắn, không còn duy trì cuộc sống chung. Xét thấy quan hệ giữa chị H và anh T là quan hệ nam nữ chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu

cầu ly hôn theo thủ tục chấm dứt quan hệ hôn nhân mà tuyên bố không công nhận chị Thị H và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung:

Các đương sự thống nhất xác nhận có một con chung là cháu Thị Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 06/8/2015. Khi giải quyết vụ án, chị Thị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1; anh Nguyễn Văn T đồng ý giao cháu T1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu Thị Nguyễn Bảo T1 nên cần ghi nhận. Do đó, giao cháu Thị Nguyễn Bảo T1 cho chị Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng, anh T cũng thống nhất không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Yêu cầu xin ly hôn của chị Thị H được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144 và Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thị H. Không công nhận chị Thị H và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Thị Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 06/8/2015 (giới tính nữ) cho chị Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thị H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010830 ngày 29 tháng 05 năm 2026 của T2 hành án Dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

5. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13-Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu